

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC
THỦ DẦU MỘT**

Số: 98/QĐ-CPNTDM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thủ Dầu Một, ngày 24 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế về quản lý An toàn – Môi trường và Xã hội
Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một.
- Căn cứ nhu cầu thực tế tại Công ty.

QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về quản lý An toàn – Môi trường và Xã hội trong Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một.
- Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Điều 3:** Ban Tổng Giám đốc Công ty, các phòng ban trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

pl

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trí



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

Số 11B Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
ĐT: 0274 3842255-3842277 Fax: 0274 3841838 Email: contact@tdmwater - Website: tdmwater.vn

Thủ Dầu Một, ngày 24 tháng 04 năm 2023

QUY CHẾ VỀ QUẢN LÝ AN TOÀN – MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 98/QĐ-CPNTDM ngày 24 tháng 04 năm 2023
của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH VỀ PHẠM VI ÁP DỤNG – TRÁCH NHIỆM

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1.1 Phạm vi áp dụng

Áp dụng trong Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một (Công ty).

1.2 Đối tượng áp dụng

Toàn thể cán bộ công nhân viên đang làm việc, thử việc, học việc tại Công ty.

Đối tác, nhà thầu, khách tham quan tại Công ty.

Điều 2. Trách nhiệm

2.1 Ban điều hành Công ty

Tuân thủ các quy định của Pháp luật về công tác An toàn – Môi trường và Xã hội
Quản trị và chỉ đạo các bộ phận trực thuộc triển khai và thực hiện đúng các quy định về An toàn – Môi trường và Xã hội.

2.2 Phòng Nhân sự - Quản trị

- Triển khai thực hiện quy chế về quản lý An toàn – Môi trường và Xã hội theo pháp luật hiện hành.
- Trang bị đầy đủ dụng cụ lao động và phương tiện bảo vệ cá nhân cho Người lao động.
- Thực hiện việc chăm sóc sức khỏe lao động cho toàn thể CB-CNV trong Công ty.
- Tổ chức kiểm tra – giám sát, nhắc nhở, đôn đốc và kịp thời chấn chỉnh những vi phạm quy chế về quản lý An toàn – Môi trường và Xã hội.
- Phối hợp các bộ phận có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy chế về quản lý An toàn – Môi trường và Xã hội theo định kỳ.

2.3 Các bộ phận, Nhà máy trực thuộc

- Trưởng bộ phận chịu trách nhiệm chính về các sự cố tai nạn lao động xảy ra tại bộ phận mình.
- Có trách nhiệm phân công, kiểm tra – giám sát, nhắc nhở, đôn đốc và kịp thời chấn chỉnh những hành vi gây mất an toàn trong lao động của nhân viên mình.



- Triển khai đến toàn thể nhân viên nghiêm túc thực hiện đúng các quy trình vận hành máy, bảo dưỡng thiết bị trong quá trình làm việc.

2.4 Toàn thể CB-CNV

- Nghiêm chỉnh chấp hành quy chế về quản lý An toàn – Môi trường và Xã hội của Công ty ban hành.
- Chịu sự kiểm tra, giám sát của bộ phận quản lý đồng thời thực hiện những yêu cầu của cán bộ phụ trách về công tác An toàn – Môi trường và Xã hội.

2.5. Báo cáo

Phòng Nhân sự - Quản trị, Trưởng các bộ phận báo cáo kịp thời về Ban Điều hành những trường hợp không tuân thủ theo đúng quy chế về quản lý An toàn – Môi trường và Xã hội.

CHƯƠNG II

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VỀ AN TOÀN- MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Điều 3. Quy định về an toàn lao động

Toàn thể CB-CNV Công ty phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho bản thân và đồng nghiệp trong quá trình làm việc. Cụ thể:

- Nhân viên chỉ được vận hành máy móc, trang thiết bị đúng theo quy trình đã được hướng dẫn, huấn luyện.
- Nhân viên phải tuân theo chỉ dẫn của các bảng cấm, bảng hướng dẫn, chỉ dẫn treo tại nơi làm việc hay gắn tại các máy móc thiết bị.
- Nhân viên không tự ý sử dụng, sửa chữa các loại máy, thiết bị khi chưa được huấn luyện về quy tắc an toàn và quy trình vận hành các máy móc, thiết bị đó.
- Trong giờ làm việc, nhân viên phải sử dụng đúng và đủ các trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân và các dụng cụ đã được cấp phát. Phải giữ gìn các trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân và các dụng cụ đã được cấp phát.
- Không tự tháo gỡ hoặc làm giảm hiệu quả của các thiết bị an toàn.
- Nhân viên không tự do đi lại các nơi không thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.
- Nhân viên phải báo ngay cho Trưởng bộ phận hoặc Tổ trưởng tại bộ phận mình khi phát hiện máy móc, thiết bị có sự cố hoặc nghi ngờ có sự cố.
- Nhân viên không để dầu, mỡ, chất dễ cháy nổ rơi vãi trên sàn nhà xưởng, nếu có phải khắc phục ngay.
- Các phương tiện, vật liệu, phế liệu, sản phẩm không được để sát lối đi, cửa thoát hiểm, tủ bảng điện, phương tiện chữa cháy, tủ thuốc sơ cấp cứu.
- Nơi làm việc của nhân viên phải ngăn nắp, sạch sẽ. Nhân viên không được để dụng cụ, dây điện, vật tư, trang thiết bị, phương tiện và các dụng cụ khác gây cản trở sự hoạt động và đi lại.
- Nhân viên không được sử dụng, sửa chữa các máy móc, thiết bị không thuộc trách nhiệm của mình.
- Thiết bị đang sửa chữa phải có biển báo. Thiết bị có điện phải cắt cầu dao điện trước khi sửa chữa.

- Khi xảy ra sự cố tai nạn, người có mặt tại hiện trường phải:
 - + Khẩn cấp dừng máy và cúp điện nơi có tai nạn.
 - + Khẩn trương sơ cấp cứu nạn nhân và báo ngay cho cán bộ phản lý.
 - + Tham gia bảo vệ hiện trường để người có trách nhiệm xử lý.
- Nhân viên phải lập tức rời khỏi khu vực nguy hiểm và báo ngay cho Trưởng bộ phận khi thấy rõ nguy cơ xảy ra tai nạn tại nơi mình làm việc.
- Nhân viên có nghĩa vụ thông báo với Phòng Nhân sự - Quản trị Công ty, Trưởng bộ phận của mình về sự cố tai nạn lao động, về việc vi phạm quy tắc an toàn lao động xảy ra.
 - **Đối tác, khách tham quan, sinh viên thực tập:**
- Tuân thủ theo sự hướng dẫn của nhân viên Công ty, thực hiện đúng quy chế về An toàn – Môi trường và Xã hội được Công ty ban hành.
- Riêng các đối tác, nhà thầu, đại lý vận chuyển vật tư, chất thải: sau khi thực hiện xong công việc (vận chuyển chất thải, thi công...) phải tiến hành dọn dẹp sạch sẽ các thiết bị, vật tư, chất thải rơi đổ ... tại nơi làm việc.

Điều 4. Quy định về vệ sinh lao động

- Đảm bảo môi trường làm việc theo 3 tiêu chí: Xanh – Sạch – Đẹp.
- Thực hiện vệ sinh thiết bị, máy móc nơi làm việc, công trình được vệ sinh sạch sẽ.
- Sắp xếp nguyên vật liệu, dụng cụ làm việc gọn gàng, cách xa tường 0.5m, có kệ - giá đỡ. Không chất hàng cao quá đầu người làm việc. Sếp gọn gàng từng loại với nhau, không để các chất tương kỵ gần nhau.
- Kê đường phân cách đi lại trong nhà xưởng. Đường đi lại rộng ít nhất 1m để xe đẩy và người đi qua lại được.
- Thực hiện tốt việc phân loại rác tại nguồn. Thùng rác phải có nắp đậy.
- Đảm bảo đủ ánh sáng tự nhiên hoặc nhân tạo trong nhà xưởng, nơi làm việc. Nhà xưởng, nơi làm việc phải thông thoáng gió, tốc độ luân chuyển không khí đảm bảo ít nhất 0.5m/giây.
- Nhà ăn tập thể: thực hiện theo hướng dẫn an toàn vệ sinh thực phẩm đã ban hành.
- Chủ động và tích cực tham gia đầy đủ việc khám sức khỏe định kỳ do Công ty tổ chức.
- Tích cực phối hợp với Đội Y tế và Phòng Nhân sự - Quản trị trong việc tư vấn, khám và chữa bệnh khi phát hiện bệnh nghề nghiệp (nếu có).
- Chỉ được làm việc và vận hành máy móc thiết bị với trạng thái cơ thể khỏe mạnh, tâm lý bình thường. Ngược lại, phải báo ngay cho Trưởng bộ phận và Đội y tế để được giải quyết.
- Trang bị tủ thuốc, thuốc và dụng cụ sơ cứu tại nơi làm việc (nhà xưởng) và Phòng Y tế Nhà máy để nơi dễ thấy và dễ lấy. Cung cấp các số điện thoại khẩn cấp tại nơi làm việc.
- Thực hiện đo đạc môi trường lao động theo quy định của Nhà nước.
- Tham gia đầy đủ các lớp diễn tập, huấn luyện về An toàn – vệ sinh lao động, PCCC, sơ cấp cứu, an toàn vệ sinh thực phẩm do Công ty tổ chức hoặc khi có yêu cầu.

6772
 i TY
 HAN
 JC
 AUW
 OT-T

Điều 5. Quy định về phòng cháy chữa cháy

- Phòng cháy chữa cháy là nghĩa vụ của toàn thể cán bộ công nhân viên thuộc Công ty kể cả khách hàng đến quan hệ công tác. Mỗi cán bộ công nhân viên phải phát huy ý thức, vai trò, trách nhiệm trong công tác phòng cháy và chữa cháy.
- Không để chướng ngại vật trên các lối đi lại; lối thoát hiểm; phương tiện; dụng cụ chữa cháy phải được đặt đúng theo quy định, không được sử dụng vào việc khác.
- Các Nhà máy phải lập phương án về PCCC, giả định tình huống cháy nổ xảy ra ở Nhà máy mình và trình cấp thẩm quyền phê duyệt; Chịu trách nhiệm về việc bảo quản, kiểm tra dụng cụ phòng cháy chữa cháy.
- Hệ thống cấp nước chữa cháy kiểm tra thường xuyên và luôn đảm bảo đủ nước, áp lực để ứng phó sự cố kịp thời và luôn trong tình trạng sẵn sàng đáp ứng công tác chữa cháy.
- Các tài xế phải thường xuyên kiểm tra xe, nhớt, xăng, dầu, hệ thống điện... phải đảm bảo an toàn và luôn có bình chữa cháy theo xe.
- Vật tư, thiết bị trong kho phải được sắp xếp theo từng loại, gọn gàng, ngăn nắp, có khoảng cách xa mái nhà, xa tường đúng quy định bảo quản trong kho để tiện việc kiểm tra và cứu chữa khi cần thiết.
- Không mang chất dễ cháy nổ vào nhà kho, nhà xe, nơi làm việc, nơi sản xuất; không mang xe vào kho, khi cho xe vào nhà xe phải hướng đầu xe ra ngoài.
- Cấm đầu nối, sử dụng điện tùy tiện, sau giờ làm phải kiểm tra và tắt các thiết bị tiêu thụ điện: đèn, quạt, máy móc, cầu dao điện trước khi ra về.
- Tại các nơi làm việc trang bị: biển chỉ dẫn thoát hiểm, đèn chiếu sáng thoát hiểm...
- Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng ứng phó sự cố cháy, nổ. Khi có sự cố xảy ra, tất cả mọi người đều tích cực tham gia chữa cháy.
- Tổ chức và tham gia đầy đủ các đợt huấn luyện, diễn tập định kỳ về nghiệp vụ PCCC do Công ty tổ chức.
- Công tác phòng cháy chữa cháy là nhiệm vụ rất quan trọng của mỗi cán bộ công nhân viên Công ty. Ai thực hiện tốt quy định này và các quy định chuyên ngành về công tác phòng cháy và chữa cháy sẽ được khen thưởng, ai vi phạm, tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo hoặc ở mức cao hơn.

Điều 6. Quy định về vận hành và sửa chữa thiết bị

6.1 Trước khi vận hành thiết bị

- Kiểm tra xung quang: hệ thống điện, ánh sáng nơi làm việc, lưu thông khí, mặt bằng làm việc sạch sẽ, gọn gàng, đủ phương tiện chữa cháy, nguyên vật liệu bố trí đúng nơi quy định... đảm bảo an toàn cho vận hành.
- Kiểm tra kết cấu máy móc thiết bị: các bộ phận truyền động phải được bao che, rào chắn, người vận hành máy: là người được phân công trách nhiệm mới được vận hành, được đào tạo chuyên môn, huấn luyện an toàn lao động.
- Xem xét rõ nội dung bàn giao theo tài liệu giao – nhận ca. Có quyền không nhận bàn giao ca khi phát hiện thiết bị, máy móc hư hỏng và có biểu hiện khác thường... phải báo ngay Trưởng bộ phận biết và giải quyết.

6.2 Vận hành thiết bị

- Vận hành theo đúng quy trình đã được niêm yết tại nơi làm việc.
- Sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân khi làm việc.
- Khi máy hoạt động, không rời khỏi vị trí làm việc khi chưa có người cùng trách nhiệm thay thế; Thường xuyên kiểm tra các thiết bị: tín hiệu, đồng hồ... để kịp thời phát hiện sự cố.
- Khi thiết bị có những biểu hiện khác thường, hư hỏng cấu kiện máy... phải dừng (nếu thấy nguy cơ mất an toàn cao) và báo ngay cho Trưởng bộ phận. Cùng tham gia sửa chữa, khắc phục.
- Không để nguyên vật liệu rơi vãi trên mặt bằng làm việc; vướng, va chạm với máy móc thiết bị.
- Nếu phát hiện có nguy cơ cháy, nổ... phải nhanh chóng ngắt nguồn điện, dùng máy và tích cực tham gia chống cháy nổ theo quy định.

6.3 Kết thúc vận hành

- Kiểm tra lại toàn bộ máy móc, thiết bị. Vệ sinh thiết bị, khu vực làm việc trước khi bàn giao ca.
- Ghi chép đầy đủ thông tin tình trạng hoạt động của máy vào sổ giao – nhận ca.
- Trường hợp ngừng máy sửa chữa hoặc kỳ nghỉ lễ, tết kéo dài... thì nhân viên vận hành phải vệ sinh máy móc, thiết bị, mặt bằng làm việc và bố trí dụng cụ, nguyên vật liệu gọn gàng, ngắt toàn bộ hệ thống điện... trước khi rời khỏi vị trí.

6.4 Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị

- Thường xuyên kiểm tra, thay thế, sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị theo định kỳ hoặc khi hư hỏng... đảm bảo thiết bị hoạt động an toàn, hiệu quả.
- Không tự ý sửa chữa nếu không thuộc trách nhiệm được phân công.
- Trước khi sửa chữa các máy móc, thiết bị... phải ngắt nguồn điện, treo biển báo; “Đang sửa chữa” để cảnh báo người xung quanh.
- Phải đảm bảo máy móc thiết bị đã ngưng vận hành trước khi tiến hành việc sửa chữa.
- Khi tiến hành sửa chữa máy móc, thiết bị phải có ít nhất 02 người: 01 người sửa chữa và 01 người cảnh giới xung quanh khu vực đó. Nếu có thể, lập hàng rào cách ly khu vực sửa chữa.
- Khi làm việc, sửa chữa tại vị trí cao hơn 2m phải có giàn giáo, giá đỡ, thang... chắc chắn, có dây đai an toàn, bên dưới có che chắn và cấm người qua lại khu vực này.
- Sau khi sửa chữa, lắp đặt xong phải thu dọn toàn bộ dụng cụ, vật tư... gọn gàng, vệ sinh sạch sẽ nơi làm việc.
- Khi sự cố tai nạn xảy ra khi sửa chữa máy móc, thiết bị:
 - + Dừng máy và cúp nguồn điện nơi có tai nạn.
 - + Báo ngay tình hình cho cán bộ quản lý.
 - + Báo Tổ y tế và phối hợp khẩn trương việc sơ cứu.
 - + Tham gia bảo vệ hiện trường và cung cấp tư liệu có liên quan.

Điều 7. Quy định về an toàn điện

- Chỉ những nhân viên đã được qua đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về điện mới được tiến hành lắp đặt, sửa chữa, thiết bị điện.
- Sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân đầy đủ khi làm việc có liên quan về điện: găng tay, ủng cách điện, thiết bị dụng cụ đảm bảo an toàn về điện...
- Mặt bằng khi làm việc tiếp xúc điện phải sạch sẽ, khô ráo, không ẩm ướt.
- Ngắt nguồn điện ra khỏi thiết bị trước khi sửa chữa.
- Khi sửa chữa phải treo biển báo “Đang sửa chữa”, “Cấm mở cầu dao” tại cầu dao điện và thiết bị mở/tắt của máy.
- Kiểm tra hệ thống chống sét hàng năm. Đo điện trở tiếp đất, kiểm tra hệ thống nối đất, dây nối đất các thiết bị điện.
- Tổ điện thường xuyên kiểm tra hệ thống điện: đường dây trần, đường cáp, trạm biến áp, cầu dao...theo quy định.
- Tổ điện phối hợp cùng tổ An toàn – vệ sinh lao động kiểm tra định kỳ hàng tháng/quý công tác vệ sinh, bảo trì các máy móc, thiết bị điện để khắc phục kịp thời nguy cơ xảy ra tai nạn điện.
- Báo cáo ngay với Trưởng bộ phận những nguy cơ có thể xảy ra tai nạn về điện cũng như những cá nhân có hành vi vi phạm về an toàn điện để có hướng giải quyết thích hợp.

Điều 8. Quy định về an toàn thiết bị chịu áp lực (TBAL)

- Chỉ có nhân viên qua đào tạo, huấn luyện mới được vận hành và sử dụng TBAL.
- Vận hành theo đúng quy trình được niêm yết tại nơi làm việc.
- Không sử dụng thiết bị khi không có hoặc thiếu thiết bị an toàn, cơ cấu an toàn không phù hợp.
- Kiểm tra van khóa, đường ống, vòi và các phụ kiện liên quan để tránh rò rỉ gây mất an toàn.
- Các bộ phận, Phân xưởng có kế hoạch bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ theo hướng dẫn sử dụng. Thiết bị phải được kiểm định an toàn trước khi đưa vào sử dụng và kiểm định định kỳ hàng năm theo quy định.
- Sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân khi thao tác. Nắm rõ quy trình xử lý sự cố để đảm bảo ứng phó kịp thời.

Điều 9. Quy định về an toàn thiết bị nâng (TBN)

- Chỉ có nhân viên qua đào tạo, huấn luyện mới được vận hành và sử dụng TBN.
- Vận hành theo đúng quy trình được niêm yết tại nơi làm việc.
- Thiết bị phải được kiểm định an toàn trước khi đưa vào sử dụng và kiểm định định kỳ hàng năm theo quy định.
- Kiểm tra các thiết bị: cáp (xích) nâng tải, nâng cần, buộc tải, móc tải... trước khi đưa thiết bị vào làm việc.
- Trên công trường: đảm bảo mặt bằng, không gian nơi làm việc không bị vướng tầm hoạt động của thiết bị nâng.
- Đảm bảo khoảng cách an toàn khi làm việc dưới đường dây tải điện, tránh va chạm gây phóng điện.

- Không nâng vật quá tải trọng cho phép; vật phải được móc và gá chắc chắn rồi mới thao tác.
- Khi làm việc, phải trao đổi tín hiệu giữa người vận hành và người thực hiện buộc, móc tải.
- Người móc tải không được đứng ở giữa vị trí móc và hạ tải, chỉ đứng khi tải ở độ cao ≤ 1 m.
- Trước khi nâng tải lên cao để di chuyển phải nhấc tải lên độ cao 200 – 300mm để kiểm tra phanh và dây buộc tải.
- Đảm bảo khoảng cách an toàn từ bộ phận quay của thiết bị đến các công trình xung quanh phải > 1 m.
- Cấm người đứng phía dưới khu vực khi thiết bị nâng hoạt động.
- Khi di chuyển phải nâng tải lên độ cao 0,5m so với các vật bên dưới.
- Cấm nâng, hạ và di chuyển khi có người trên tải.
- Cấm đứng trên tải hoặc sửa lại dây buộc tải khi tải đã được nâng lên.
- Cấm dùng tay kéo tải khi tải đang được nâng, hạ và di chuyển.
- Cấm treo tải, không ngắt điện cho thiết bị khi nghỉ giải lao hoặc ngừng làm việc.
- Cấm sử dụng gầu ngoạm, vận thăng và thang máy chở hàng để chở người.

Điều 10. Quy định về an toàn cơ khí

- Chỉ có nhân viên qua đào tạo, huấn luyện mới được vận hành và sử dụng thiết bị gia công cơ khí.
- Vận hành theo đúng quy trình được niêm yết tại nơi làm việc.
- Bố trí máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên vật liệu nơi hợp lý, lối đi lại rõ ràng.
- Mặt bằng làm việc phải thông thoáng: không quá nóng, quá ồn, khí lưu thông tốt, khô ráo, vệ sinh sạch sẽ.
- Các máy hàn điện, hàn gió đá, máy cắt phải được đặt ở vị trí riêng biệt.
- Các máy gia công cơ khí phải lắp CB chống rò điện.
- Kiểm tra các bộ phận an toàn, điện, kỹ thuật của máy trước khi vận hành.
- Sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân khi thao tác.
- Máy móc có đầy đủ thiết bị che chắn và cơ cấu an toàn, tín hiệu, đèn báo phải rõ ràng dễ nhận biết.
- Nơi làm việc đảm bảo đủ ánh sáng.
- Khi sử dụng xong phải ngắt nguồn điện ra khỏi thiết bị, vệ sinh sạch sẽ.
- Khi phát hiện nguy cơ có thể gây tai nạn lao động phải dừng máy và báo ngay cho Trưởng bộ phận để có hướng xử lý.
- Tham gia đầy đủ các lớp huấn luyện an toàn lao động hàng năm do Công ty tổ chức.

Điều 11. Quy định về bảo quản và sử dụng hóa chất

- Sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân khi làm việc: nón, mắt kính, quần áo, ủng, khẩu trang phòng độc, mặt nạ phòng độc, găng tay...

- Bố trí các thiết bị thông gió cục bộ và thông gió chung, là tăng quá trình lưu thông khí.
- Nhân viên được tập huấn và nắm được đặc tính của từng loại hóa chất đang sử dụng để có biện pháp ứng phó thích hợp khi sự cố xảy ra.
- Hóa chất phải được dán nhãn, mác rõ ràng trên từng bao bì.
- Phân loại và lưu trữ hóa chất từng khu vực riêng biệt, hợp lý, tránh để các chất tự phản ứng với nhau.
- Nắm được quy trình pha trộn và xử lý từng loại hóa chất.
- Vệ sinh sạch sẽ thiết bị và khu vực nơi làm việc.

Điều 12. Quy định về an toàn trong xây dựng

12.1 Yêu cầu về biển báo

Trên công trường phải có biển báo theo quy định. Tại cổng chính ra vào phải có sơ đồ tổng mặt bằng công trường, treo nội quy làm việc, nội quy về an toàn phải được phổ biến và công khai trên công trường để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường như đường hào, hố móng, hố ga phải có rào chắn, biển cảnh báo, ban đêm phải có đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu... đảm bảo an toàn giao thông trong và ngoài công trường.

12.2 Yêu cầu về sắp xếp vật tư, vật liệu

Vật tư, vật liệu phải được sắp xếp gọn gàng, không được cản trở đường giao thông, đường thoát hiểm, lối ra vào chữa cháy.

12.3 Yêu cầu công tác phòng chống cháy nổ

- Công tác phòng chống cháy nổ phải được chú ý trên công trường, nhà thầu phải trang bị đầy đủ các thiết bị cho PCCC.
- Các thiết bị cắt, hàn (gió đá) phải bố trí khu vực riêng.
- Xây dựng hệ thống chống sét trực tiếp nếu phạm vi công trường rộng và có đông người tham gia lao động.

12.4 Yêu cầu về vệ sinh môi trường - phòng chống bệnh truyền nhiễm

Vật liệu thải, rác sinh hoạt phải được thu gom và vận chuyển đến nơi quy định, bảo đảm bảo mỹ quan và vệ sinh môi trường, nhà thầu phải hướng dẫn cho người lao động về phòng chống các bệnh truyền nhiễm.

12.5 Yêu cầu về an toàn trong giao thông

- An toàn giao thông trên công trường: xe cơ giới, xe máy thi công... phải tuân thủ các biển báo quy định tốc độ, bãi đậu xe.
- Khi tham gia giao thông, thi công bên ngoài công trường phải tuân thủ các quy định của luật giao thông đường bộ, hướng dẫn của cảnh sát giao thông.

12.6 Yêu cầu về hoàn trả mặt bằng

Nhà thầu phải đảm bảo hoàn thiện trả lại mặt bằng theo nguyên trạng, xử lý gọn sạch môi trường xung quanh công trình thi công, đảm bảo sự hài lòng của người dân địa phương và cơ quan quản lý thuộc vùng dự án.

12.7 Yêu cầu an toàn điện trên công trường

Mạng điện phục vụ cho thi công ở công trường phải đảm bảo các yêu cầu như sau:

- Trang bị máy cắt tổng (CB), máy cắt phân đoạn để cắt điện khi có sự cố khu vực thi công; Dây dẫn điện phải có bọc PVC cách điện, dây dẫn phải có tiết diện đủ để vận hành và được đặt trên trụ, giá đỡ, tuyệt đối không kéo dây trên nền đất, hộp điện được đặt nơi thuận tiện thao tác, có bao che an toàn.
- Máy hàn, máy khoan, máy cắt, máy mài... đặt cố định phải có dây tiếp đất; Các thiết bị điện cầm tay phải trang bị CB chống giật, định kỳ, phải kiểm tra độ cách điện các thiết bị này.
- Tuân thủ tuyệt đối khoản cách quy định an toàn khi tổ chức thi công gần các hệ thống điện trung thế 24KV, cao thế 66KV, 110KV, 220KV, 500KV.
- Người lao động phải được hướng dẫn về kỹ thuật an toàn lao động, an toàn điện khi tham gia lao động trên công trường, biết sơ cứu người bị điện giật khi xảy ra tai nạn về điện.

12.8 Yêu cầu với xe cơ giới, thiết bị thi công

- Xe cơ giới, thiết bị thi công có yêu cầu về an toàn lao động phải được kiểm định theo quy định thì mới được phép hoạt động trên công trường.
- Công nhân vận hành xe cơ giới, thiết bị thi công trên công trường phải được huấn luyện vận hành.
- Nhà thầu cấp phát đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân theo quy định của pháp luật về lao động.

12.9 Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng công trình

- Nhà thầu phải thực hiện việc mua bảo hiểm công trình, người lao động, thiết bị thi công và bảo hiểm cho bên thứ 3 (gồm người và tài sản) theo quy định. Thực hiện ký kết hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật. Đồng thời cung cấp đầy đủ các trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động theo quy định.
- Lập biện pháp thi công, trong đó quy định rõ các giải pháp bảo đảm an toàn cho con người, máy, thiết bị thi công tại công trường.
- Phải quản lý tốt người lao động trên công trường, đăng ký quản lý hành chính liên quan về người, phương tiện thi công ...với địa phương tại nơi thi công, bảo đảm an ninh trật tự trong quá trình thi công công trình.
- Tổ chức huấn luyện, tập huấn về an toàn lao động cho công nhân theo quy định.
- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về an toàn lao động.

12.10 Trách nhiệm của Tư vấn giám sát thi công

Đơn vị Tư vấn giám sát thi công xây dựng có trách nhiệm:

- Giám sát việc thực hiện của nhà thầu trong việc tuân thủ các biện pháp thi công, biện pháp đảm bảo an toàn lao động đã được phê duyệt; Tuân thủ các quy phạm kỹ thuật an toàn trong thi công xây dựng công trình.
- Thông báo cho nhà thầu những nguy cơ có thể ảnh hưởng đến mất an toàn trong quá trình thi công để có các giải pháp xử lý và điều chỉnh biện pháp thi công cho phù hợp.
- Kiểm tra, báo cáo Chủ đầu tư trong việc xử lý vi phạm, dừng thi công và yêu cầu khắc phục khi nhà thầu thi công vi phạm các quy định về an toàn trên công trường.

12.11 Quyền và trách nhiệm của người lao động trên công trường xây dựng

Người lao động trên công trường xây dựng có quyền và trách nhiệm sau:

- Có quyền từ chối thực hiện các công việc được giao khi nhà thầu không cung cấp đầy đủ bảo hộ lao động cho việc bảo vệ cá nhân hoặc phương tiện hỗ trợ theo đúng quy định.
- Chấp hành đầy đủ các quy định, nội quy về an toàn lao động có liên quan đến công việc, nhiệm vụ được giao.
- Người lao động được yêu cầu ký kết hợp đồng lao động, tập huấn, huấn luyện về an toàn lao động theo quy định.

Điều 13. Quy định về sử dụng và bảo quản phương tiện bảo vệ cá nhân (PTBV CN)

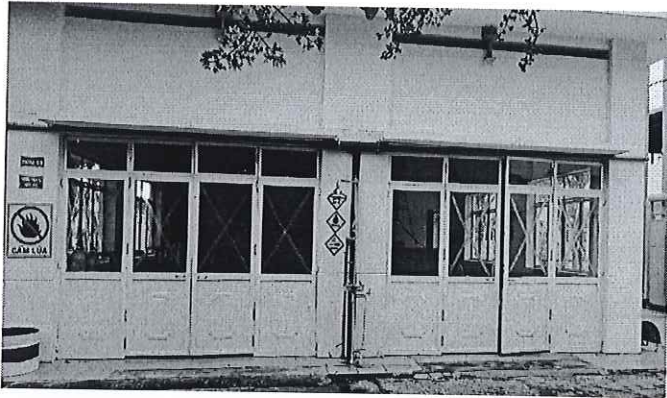
- PTBV CN được cấp phát cho nhân viên làm việc trong điều kiện như sau: tiếng ồn, ánh sáng quá chói, điện áp cao, điện từ trường, hơi khí độc, bụi độc, các sản phẩm có chì, thủy ngân, mangan; bazơ, axit, xăng, dầu mỡ hoặc các hoá chất độc khác, tiếp xúc với yếu tố sinh học độc hại: Virút, vi khuẩn độc hại gây bệnh; Phân, nước, rác, làm việc trên cao, làm việc trong hầm lò, làm việc trên sông nước...
- Phương tiện bảo vệ cá nhân bao gồm:
 - + Phương tiện bảo vệ đầu: mũ chống chấn thương sọ não, lưới hoặc mũ vải bao tóc,...
 - + Phương tiện bảo vệ mắt, mặt: kính mắt, mặt nạ...
 - + Phương tiện bảo vệ thính giác: nút tai, bịt tai,...
 - + Phương tiện bảo vệ cơ quan hô hấp: khẩu trang, mặt nạ phòng độc,...
 - + Phương tiện bảo vệ tay, chân: giày, ủng,...
 - + Phương tiện bảo vệ thân thể: áo quần, yếm choàng chống nóng, chống tia phóng xạ,...
 - + Phương tiện chống ngã cao: dây an toàn,...
 - + Phương tiện chống điện giật, điện từ trường: găng tay cách điện, ủng cách điện,...
 - + Phương tiện chống đuối nước: phao, áo phao,...
- Bắt buộc phải sử dụng đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân được trang bị khi làm việc.
- Được hướng dẫn sử dụng thành thạo các phương tiện bảo vệ cá nhân thích hợp và phải kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng.
- Nếu PTBV CN được thường xuyên sử dụng ở những nơi sinh lầy, dễ nhiễm trùng... thì sau khi sử dụng phải được giặt sạch sẽ hoặc loại bỏ đúng quy định.
- Phải sử dụng PTBV CN đủ, đúng mục đích và đúng chức năng. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định.
- PTBV CN được cấp phát theo định mức quy định.
- Phải sử dụng và bảo quản PTBV CN đã được cấp. Nếu làm mất mát hoặc hư hỏng mà không có lý do chính đáng thì phải bồi thường lại cho người sử dụng lao động (theo thời giá).

CHƯƠNG III

QUY ĐỊNH AN TOÀN – MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI

TRONG LĨNH VỰC XỬ LÝ NƯỚC

Điều 14: Quy định ứng phó sự cố rò rỉ Clor:



Rò rỉ Clor khi vận chuyển

Khi phát hiện sự cố rò rỉ Clor phải thực hiện các yêu cầu sau:

Chạy xe đến nơi vắng vẻ, ngừng xe để kiểm tra tình trạng rò rỉ Clor, không được xịt nước vào vị trí rò rỉ.

Di tản người ra xa khu vực nguy hiểm

Dùng thiết bị ngăn chặn xì hở: Mang mặt nạ có bình dưỡng khí và sử dụng thiết bị chuyên dụng, phù hợp ngăn chặn sự cố.

Thông báo cho người có trách nhiệm để được hỗ trợ.

Rò rỉ Clor ở Nhà máy

Sự cố cục bộ (Người thấy mùi Clor nhưng không nhìn thấy màu vàng của khí Clor)

Báo động cho người ở gần xưởng chạy về phía trên gió

Người đã được huấn luyện mang mặt nạ phòng độc, vào đóng van của bình Clor, xác định và cố làm giảm bớt xì hở.

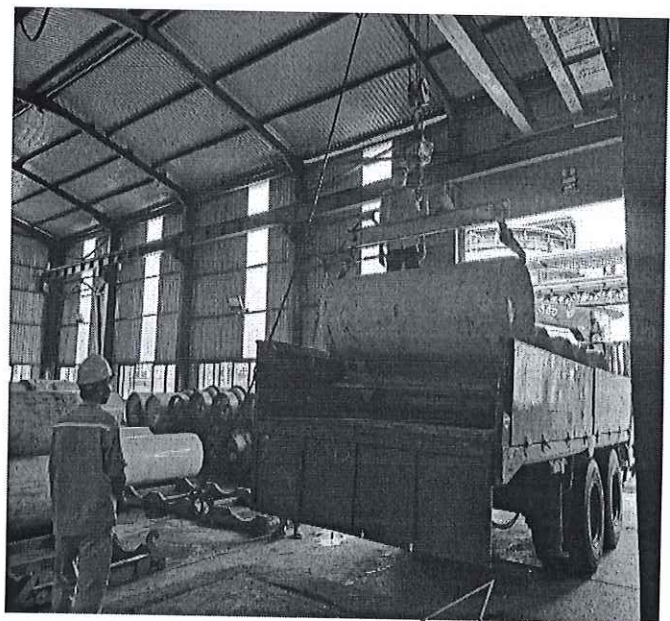
Khi xảy ra sự cố:

- Công việc đầu tiên: Không để Clo lỏng xì ra ngoài
- Di tản người không có nhiệm vụ rời khỏi khu vực nguy hiểm
- Không xịt nước vào điểm xì hở, không lăn bình Clo xuống nước.

Người vận hành phải:

- Trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị xử lý sự cố phù hợp loại bình đang sử dụng.
- Trang bị bảo hộ lao động chuyên dụng đầy đủ (ít nhất hai bộ mỗi loại).
- Người xử lý phải được huấn luyện.
- Khi tiến hành xử lý sự cố phải có ít nhất 2 người: khỏe và thành thạo thao tác xử lý.
- Phương án xử lý sự cố luôn có sẵn.

Mặt nạ có bộ lọc khí dùng than hoạt tính



Vận chuyển Clor tại nhà máy

Nếu xì ở thân bình Clor, xoay chỗ xì lên cao không để Clor lỏng chảy ra. Tìm cách giảm áp khí Clor đang xì ra để giảm bớt lượng Clor xì ra.

Rò rỉ Clor ở khu vực (Thấy màu vàng của khí Clor xì ra)

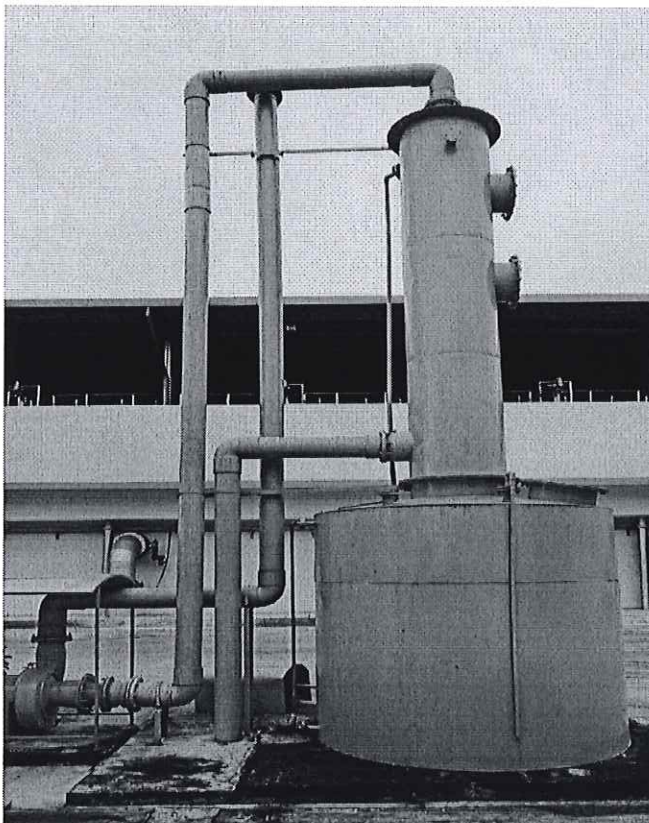
NVH phải thoát ra khỏi khu vực bị nhiễm độc Clor

Báo động cho mọi người chạy về phía trên gió

Người được huấn luyện mang mặt nạ có chai dưỡng khí vào định vị chỗ xì và cố gắng làm ngừng xì hở.

Chú ý không được phun nước vào chỗ xì. Không được lăn chạy clo xì xuống nước.

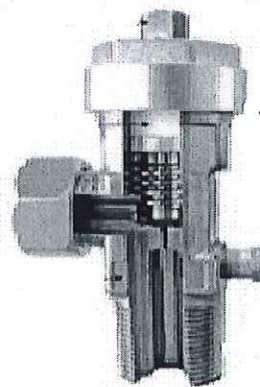
Khi có sự cố, đeo mặt nạ có bộ lọc khí bằng bình hóa chất và đồ bảo hộ



Khi xảy ra cháy trong kho chứa Clor

- Đưa ngay các chai clo ở khu vực đi nơi khác
- Nếu không đưa chai clo đi được dùng các biện pháp (có thể phun nước) để làm hạ nhiệt độ các bình Clor song song với việc chữa cháy
- Di tản những người không có nhiệm vụ ra khỏi khu vực nguy hiểm

Tháp trung hòa Clor



Van bình Clor

Sự cố khi sửa chữa, câu lắp nối:

- **Xì ty van**
 - o Kiểm tra, đóng lại van
 - o Siết lại nắp ty van
 - o Kiểm tra điểm xì hở bằng dung dịch NH_3
- **Xì ren chân van**
 - o Sử dụng thiết bị mũ chụp van để xử lý

- **Tuôn ty van ra ngoài**

- Đóng chêm thép nhỏ vào thân van
- Sử dụng thiết bị mũ chụp van để xử lý tiếp theo

- **Van bị gãy**

- Đóng chêm thép nhỏ vào đuôi van
- Sử dụng thiết bị mũ chụp van để xử lý tiếp theo
- Van văng ra ngoài



Vòi phun mưa lắp bên ngoài nhà Clor

- Đóng chêm thép thích hợp vào lỗ ren lắp van
- Sử dụng thiết bị mũ chụp van để xử lý tiếp theo

- **Xì ren nút chảy**

- Siết chặt lại nút chảy đến gần sát thân van
- Kiểm tra lại xì hở sau khi siết
- Nếu vẫn còn xì hở thì sử dụng bộ kẹp nút chảy

- **Thủng lỗ nút chảy**

- Sử dụng thiết bị kẹp nút chảy (có thể sử dụng thiết bị mũ chụp van để xử lý)

- **Xì bề mặt thân chai**

- Sử dụng thiết bị kẹp thân bình

Trang bị an toàn cá nhân

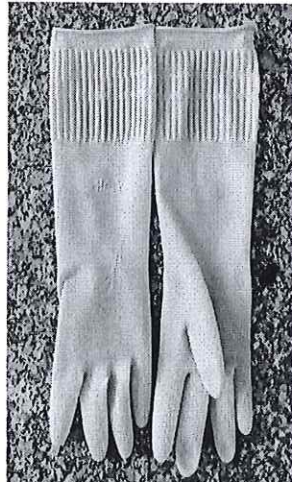
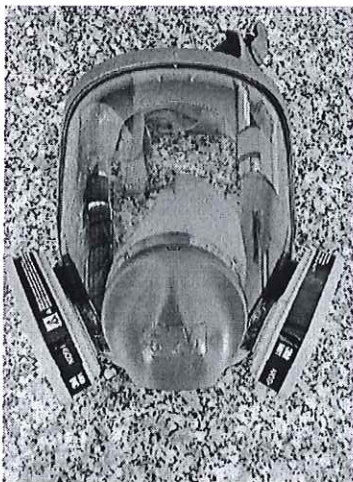
Mặt nạ có bộ lọc khí dùng than hoạt tính

Hoặc mặt nạ có bộ lọc khí bằng bình hóa chất

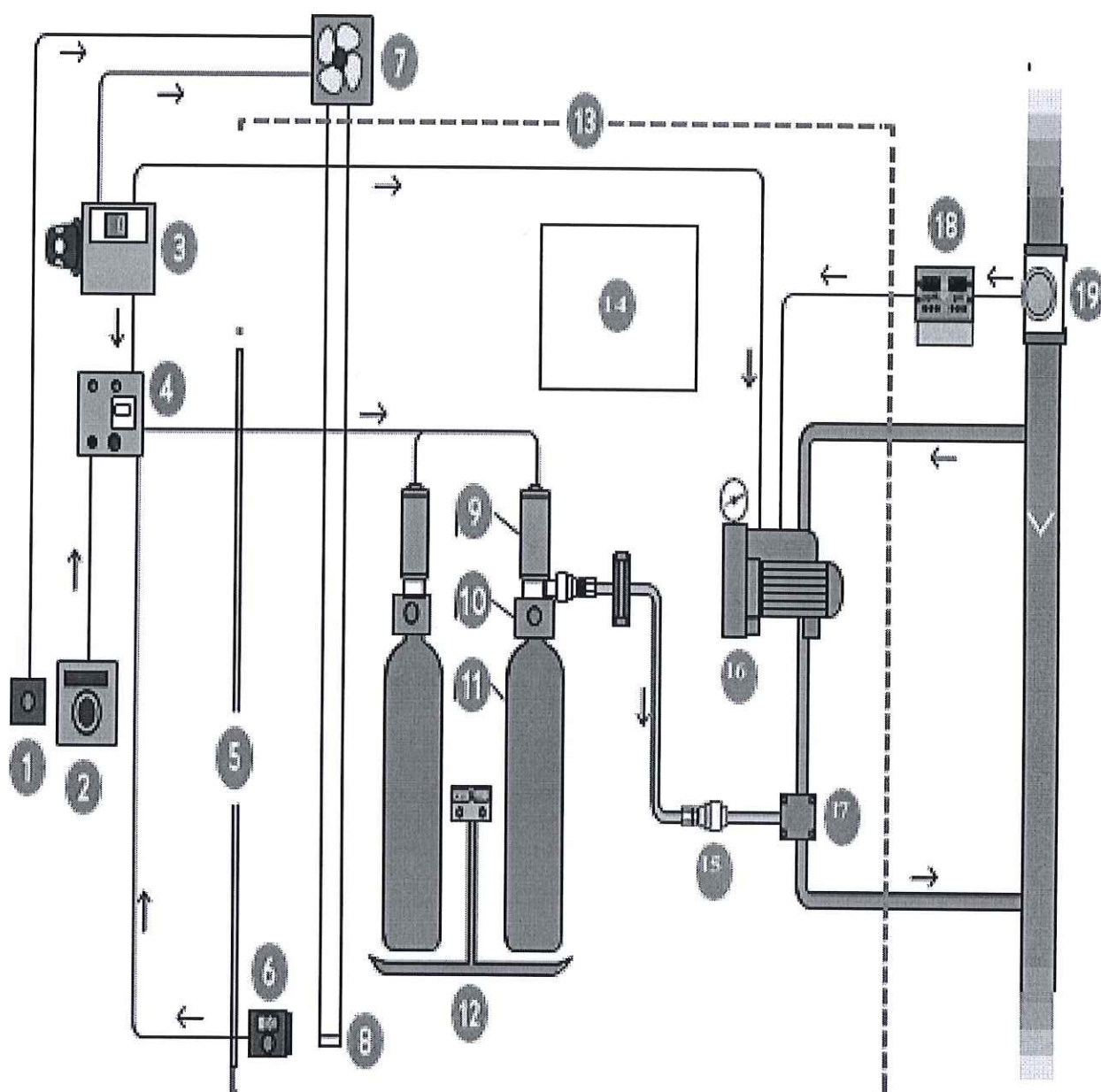
Nón bảo hộ bằng nhựa cứng

Găng tay, giày ủng cao su

Thiết bị xử lý sự cố xì hở clor



Bảo hộ lao động



37022
 CÔNG
 CỔ P
 NÚ
 THỦ D
 ĐẦU MỘ

- | | | |
|-------------------------------|---------------------------------|-------------------------------|
| 1. Công tắc quạt thông gió | 8. Ống dẫn khí thông gió | 15. Thiết bị kiểm tra Clo qua |
| 2. Công tắc tắt khàn cấp | 9. Van đóng - mở tự động | 16. Máy bơm tăng áp |
| 3. Báo động sự cố Clo | 10. Bộ điều khiển chân không | 17. Ejector hòa trộn |
| 4. Bộ điều khiển tắt khàn cấp | 11. Bình chứa Clo | 18. Bộ điều khiển hóa học |
| 5. Cửa ra vào | 12. Cân | 19. Chiều dòng nước chảy |
| 6. Cảm biến nồng độ Clo | 13. Vách tường làm kín | |
| 7. Quạt thông gió | 14. Cửa sổ lắp kính để quan sát | |

Kiểm soát an toàn cho một hệ thống Clo điện hình

Bước/ Quá trình	Sự kiện nguy hại, mối nguy/ nguyên nhân	Xếp hạng nguy hại (trước khi áp dụng BPKS)	Cơ sở cho điểm	Biện pháp kiểm soát
Nguồn nước mặt (tại các điểm khai thác nước thô)	Ô nhiễm nguồn nước do nước thải công nghiệp đổ vào.	Rất cao	Các chỉ tiêu vượt QCVN 08:2015/ BTNMT	- Tăng cường thanh tra quản lý nguồn nước - Quan trắc, kiểm tra chất lượng nước nguồn thường xuyên và định kỳ để cảnh báo sớm - Phối hợp với các cơ quan chức năng để xử lý những trường hợp vi phạm gây ô nhiễm nguồn nước. - Tăng liều lượng hóa chất để xử lý
	Ô nhiễm nguồn nước do nước thải sinh hoạt đổ vào.	Cao	Các chỉ tiêu vượt QCVN 08:2015/ BTNMT	- Quan trắc, kiểm tra chất lượng nước nguồn thường xuyên và định kỳ - Truyền thông bảo vệ nguồn nước tại trường học, các khu dân cư
	Nguồn nước nhiễm mặn vào mùa khô	T. Bình		- Theo dõi, kiểm tra CLN thường xuyên để cảnh báo sớm - Ngưng lấy nước thô khi độ mặn vượt quá 250 mg Cl/lít
	Tăng độ đục nước nguồn tại trạm bơm nước thô do hoạt động khai thác cát gần khu vực thu nước	T. Bình		- Kiểm tra, giám sát - Phối hợp với các cơ quan chức năng xử lý - Tăng hóa chất keo tụ
	Nguồn nước bị phá hoại, xuất hiện các thành phần độc chất	Thấp	Xuất hiện độc chất lạ	- Theo dõi bể nuôi cá chi thị
	Ô nhiễm nguồn nước do sự cố tràn dầu	Thấp	Xuất hiện lượng dầu lớn, vón cục	- Kiểm tra, theo dõi, giám sát - Phao chắn dầu - Ngưng lấy nước thô khi chỉ tiêu dầu mỡ vượt quy định - Phối hợp cơ quan chức năng xử lý
Công trình thu nước, trạm bơm nước thô (Trạm bơm cấp 1)	- Không vận hành được máy bơm do cúp điện, khi đó máy phát lại không vận hành được .	Cao	Mất khả năng xử lý, bơm không làm việc	- Máy phát điện dự phòng - Bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên máy phát điện
	- Bồi lấp hoặc sạt lở quanh công trình thu nước	T. Bình	Xuất hiện hiện tượng sạt lở	- Tuân tra hàng ngày
	- Không bơm được nước thô	T. Bình	Bơm vận hành	- Bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ máy bơm và thiết bị liên

	do bơm yếu.		không đủ công suất	quan. - Lắp đặt bơm đúng công suất - Luôn có bơm dự phòng
	- Nước bơm lên yếu, không lên do nghẹt rác	T. Bình	Bơm vận hành không đủ công suất	- Song chắn rác - Thường xuyên vệ sinh, vớt rác
	- Máy bơm không hoạt động do kẹt, nóng ổ bi, khô dầu mỡ.	T. Bình	Bơm không làm việc	- Kiểm tu, bảo dưỡng - Luôn có bơm dự phòng
	- Máy bơm không hoạt động do động cơ của máy bơm bị cháy	T. Bình	Bơm không vận hành	- Kiểm tra, bảo dưỡng bơm mỡ định kỳ - Luôn có bơm dự phòng
	- Hệ thống điện điều khiển hư do sét đánh.	T. Bình	Không vận hành được hệ thống	- Trục chống sét, ngắt điện
Đường ống chuyển tải nước thô	- Hoạt động chuyển tải nước thô bị ảnh hưởng do các hoạt động, công trình xây dựng trong khu vực tuyến ống đi qua (xâm phạm hành lang an toàn tuyến ống)	T. Bình	- Có công trình xây dựng trong phạm vi hành lang an toàn tuyến ống. - Không chuyển tải được nước thô	- Giám sát chặt chẽ công trình xây dựng trên nền đất yếu - Biển báo bảo vệ tuyến ống - Tuần tra thường xuyên
	- Vận hành quá tải	T. Bình	- Vận tốc nước chảy trong ống vượt quá mức cho phép.	- Kiểm soát cảnh báo sớm
	- Giảm tiết diện ống do đóng cặn, rong rêu, hàu ốc bám	Thấp	Lưu lượng nước thô giảm còn 95%	- Clor hóa sơ bộ
NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC	- Hỏa hoạn	Cao	- Xảy ra cháy nổ - Hủy hoại công trình - Gián đoạn việc xử lý nước	- Trang bị PCCC - Tập huấn công tác phòng cháy chữa cháy và an toàn lao động
	- Hành động phá hoại mang tính chất khủng bố	Cao	- Hủy hoại công trình - Làm biến đổi chất lượng nước vượt giới hạn cho phép	- Bảo vệ nhà máy 24/24h. Bảo vệ khu vực - Camera quan sát
Nhà hoá chất	- Khí clor gây ô nhiễm môi trường và mất an toàn cho công nhân do rò rỉ bình clor	Rất cao	Có thể xảy ra ngạt khí clor	- Thiết bị báo động rò rỉ clor - Bảo trì, bảo dưỡng, kiểm định bình clor
	- Định mức hóa chất không đúng do pha PAC không	Cao	Chất lượng nước xử lý sẽ	- Thực hiện đúng quy trình pha hóa chất.

	đúng nồng độ và liều lượng		không đạt	- Sử dụng bơm định lượng hóa chất
	- Thiếu hoặc thừa hóa chất do bơm định lượng trực trực	Cao	Chất lượng nước xử lý sẽ không đạt	- Bảo trì, bảo dưỡng máy bơm thường xuyên - Luôn có bơm dự phòng
Keo tụ/ tạo bông/ lắng	- Không tạo bông cặn do pH cài đặt không đúng/ hoặc do thiết bị điều khiển tự động hư hỏng	Cao	Chất lượng nước xử lý sẽ không đạt	- Đo online pH phản ứng - Kiểm tra điều chỉnh PAC và pH phản ứng hợp lý
	- Độ đục sau lọc tăng do không xả nước lọc đầu	Cao	Chất lượng nước xử lý sẽ không đạt	- Đo online độ đục - Thực hiện đúng quy trình rửa lọc (xả lọc đầu trước khi thu nước)
	- Thiếu hóa chất keo tụ do chất lượng nước thô thay đổi	T. Bình	Chất lượng nước xử lý sẽ không đạt	- Jarrest điều chỉnh hóa chất hàng tuần và jarrest ngay khi có sự thay đổi
	- Không hình thành bông cặn do nghẹt đường ống châm hóa chất lên bể trộn	T. Bình	Chất lượng nước xử lý sẽ không đạt	- Thường xuyên kiểm tra đường ống châm hóa chất
	- Dòng chảy bị xáo trộn do không xả bùn bể phản ứng, ngăn trung gian	T. Bình	Bể lọc sẽ làm việc quá tải/ lắng không tốt	- Kiểm tra việc thực hiện xả bùn thường xuyên
	- Bùn lắng tại bể lắng cao hơn 1/3 bể lắng	T. Bình	Công suất xử lý sẽ giảm	- Kiểm tra việc thực hiện xả bùn thường xuyên. - Lắp đặt hệ thống hút xả bùn tự động
	- Độ đục tăng trở lại do bông cặn trào vào máng thu	T. Bình	Bể lọc sẽ làm việc quá tải, chu kỳ lọc bị rút ngắn	- Cào hút bùn nơi khu vực đầu lắng
	- Độ đục bể lọc tăng do hỏng lớp đỡ vật liệu lọc	Thấp	Chất lượng nước xử lý sẽ không đạt	- Đo độ đục online (bể chứa) - Kiểm tra bảo dưỡng định kỳ
	- Lọc chậm, hiệu suất lọc giảm do bị nghẹt lọc	Thấp	Công suất xử lý sẽ giảm	- Rửa bể đúng chu kỳ hoặc ngay khi giám sát thấy hiệu suất lọc giảm
	- Không vận hành rửa lọc được do hỏng van xả, rửa, máy bơm khí,...	Thấp	Đình trệ vận hành bể lọc/ công suất giảm	- Kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên
Khử trùng bằng Clor	- Chỉ tiêu clor dư không đạt do thiếu clor	Rất cao	Có thể gây ra dịch bệnh do vi khuẩn	- Lắp đặt thiết bị đo clor dư online kiểm soát - Kiểm tra clor dư hàng giờ
	- Chỉ tiêu Clor dư không đạt do thừa clor quá nhiều	Cao	Mùi clor dư gây khó chịu cho người sử dụng	- Đo online thông số clor dư bể chứa để giám sát quá trình xử lý

Bể chứa	- pH bể chứa không đạt do không châm đủ, đúng lượng hóa chất dùng để nâng pH	Cao	pH thấp hoặc cao	- Đo online thông số pH bể chứa để giám sát quá trình xử lý
	- Chim, côn trùng,... xâm nhập vào bể chứa do nắp đậy không kín và lưới chắn thùng.	Thấp	Bể chứa sẽ bị tái nhiễm khuẩn/ ô nhiễm	- Nắp kín, có lưới chắn - Kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên
	- Chất lượng nước bể chứa không đạt do rò rỉ nước bẩn từ các công trình phụ trợ trên bể chứa	Thấp	Bể chứa sẽ bị tái nhiễm khuẩn/ ô nhiễm	- Kiểm tra, theo dõi bảo dưỡng thường xuyên
Trạm bơm cấp II + Hệ thống SCADA	- Các thiết bị điện hư hỏng làm máy bơm ngưng hoạt động do không được kiểm tra thay thế.	Rất cao	Mất khả năng cung cấp nước ra mạng lưới	- Kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng định kỳ
	- Trạm bơm không đủ công suất cung cấp nước do nhà máy chạy hết công suất hay quá công suất và nhu cầu sử dụng tăng.	Cao		- Có kế hoạch đầu tư thêm Dự án cấp nước
	- Các thiết bị điện hư hỏng không thể điều khiển bơm do sét đánh	T.Bình	Bơm không làm việc/ mất khả năng cung cấp nước	- Chống sét, ngắt điện - Kiểm tra thay thế kịp thời, luôn sẵn có thiết bị dự phòng
	- Các máy bơm không hoạt động hoặc không điều chỉnh được lưu lượng, áp lực do biến tần	T. Bình	Bơm hoạt động không ổn định	- Kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên
	- Trạm bơm không hoạt động do cúp điện, khi đó máy phát lại không vận hành được	T. Bình	Mất khả năng cung cấp nước ra mạng lưới	- Bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên máy phát điện.
	- Trạm bơm hoạt động không đủ công suất do rò rỉ đường ống kỹ thuật và hư hỏng các thiết bị liên quan,...	T. Bình	Bơm hoạt động không hiệu quả	- Kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng thường xuyên
Đồng hồ tổng/ Đồng hồ kiểm soát thất thoát từng khu vực	Không xác định được lưu lượng nước do đồng hồ đo đếm không chính xác	Thấp	Không xác định được lưu lượng bơm	- Hiệu chuẩn, kiểm tra đồng hồ định kỳ - Đọc đồng hồ kiểm tra lưu lượng vùng định kỳ
	- Kẹt đá, rác, cặn	Thấp	Đồng hồ đo đếm không chính xác	- Lau rửa lưới Y lọc cát
	- Rò rỉ nước	Thấp	- Hư đồng hồ	- Kiểm tra bảo dưỡng định kỳ

- Van rò rỉ	Thấp	Đóng mở van không hiệu quả gây khó khăn kiểm tra lưu lượng vùng	- Kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ
- Van bị vỡ	Thấp	Không đóng mở van được	- Thay thế vật tư tốt
- Quên mở van	Thấp	Khó khăn kiểm tra lưu lượng vùng	- Kiểm tra van khi đóng mở
- Van bị kẹt	Thấp	Đóng mở van không hiệu quả gây khó khăn kiểm tra lưu lượng vùng	- Kiểm tra và thay thế vật tư tốt

2226
NG T
PH
ỐC
UM
-T.B

Điều 15. Quy định về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp

15.1 Quy định về chăm sóc sức khỏe

- Tất cả cán bộ CNV làm việc thuộc Công ty Cổ Phần Nước Thủ Dầu Một đều được mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn 24h của Bảo Việt.
- Cán bộ CNV, hàng năm được khám sức khỏe định kỳ 1 lần (đối với môi trường làm việc bình thường).
- Những cán bộ CNV, được khám sức khỏe định kỳ 6 tháng lần (trong môi trường làm việc bị ô nhiễm, độc hại, hóa chất...); Được hưởng phụ cấp độc hại theo quy định.

15.2 Cải thiện môi trường làm việc:

- Công ty, cung cấp cho người lao động một môi trường làm việc an toàn và lành mạnh, có tính đến các yếu tố rủi ro và các mối nguy hiểm trong khu vực làm việc (bao gồm cả hóa chất, vật lý, sinh học, các mối nguy hiểm phóng xạ...) và thực hiện các bước để ngăn ngừa tai nạn, bệnh tật phát sinh, xảy ra trong quá trình làm việc.
- Bằng các giải pháp hạn chế để giảm thiểu cho đến chừng mực hợp lý, các nguyên nhân của mối nguy hiểm phù hợp với quy định của pháp luật.
- Đào tạo công nhân; lưu tài liệu và báo cáo các sự cố lao động, chuẩn bị và tổ chức ứng phó, cấp cứu kịp thời.

CHƯƠNG IV KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 16. Khen thưởng

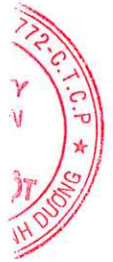
Khen thưởng tập thể và cá nhân có ý thức tốt, chấp hành đúng và tích cực thực hiện quy chế quản lý lý An toàn - Môi trường và Xã hội.

Điều 17. Kỷ luật

Kỷ luật tùy theo mức độ đối những cá nhân, tập thể vi phạm quy chế quản lý An toàn - Môi trường và Xã hội.

Điều 18. Hình thức kỷ luật

- Lần 1: Lập biên bản và cảnh cáo bằng văn bản.
- Lần 2: Hình thức cao nhất là buộc thôi việc.



CHƯƠNG V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm thực hiện

- Phòng Nhân sự - Quản trị cùng các Trưởng bộ phận tổ chức, phổ biến Quy chế quản lý An toàn - Môi trường và Xã hội cho toàn thể CB-CNV biết và thực hiện.
- Quy chế quản lý An toàn - Môi trường và Xã hội có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quy chế này sẽ hết hiệu lực.
- Khi các quy định, chính sách của Nhà nước về quản lý An toàn - Môi trường và Xã hội thay đổi thì Quy chế này được bổ sung, chỉnh lý cho phù hợp. 

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Văn Trí